TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST- KDTM	*Q, ngày 08 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 62, Điều 297, Điều 317, Điều 319 của Luật Thương mại 2005 ;

Điều 147, Điều 155, Điều 156, Điều 157, Khoản 1 Điều 158 của Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2020/TLST- KDTM ngày16 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần N

Địa chỉ: Cụm công nghiệp M, tiểu khu B, thị trấn N1, huyện M, tỉnh Sơn La.

Đại diện theo pháp luật: **Ông Lê Hoài H** – chức vụ: Giám đốc công ty.

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Mai Văn Q** – Chức vụ: Phó giám đốc công ty.

2. Bị đơn: **Công ty TNHH K**

Địa chỉ: Xóm 3,xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện theo pháp luật: **Ông Vũ Văn M** – chức vụ: Giám đốc công ty.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **UBND xã C**, huyện Q, tỉnh Q.

Đại diện theo pháp luật: **Lò Văn T** – Chủ tịch

Đại diện ủy quyền: **Đặng Thái H** – Phó chủ tịch

- Ông **Lò Văn Đ** – Bí thư Đảng ủy xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Nguyên chủ tịch UBND **xã C**, huyện Q, tỉnh Sơn La năm 2018.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty TNHH K và Công ty cổ phần N thống nhất như sau:

Công ty TNHH K phải trả cho Công ty cổ phần N số tiền nợ mua cây giống chanh leo là **120.000.000đ** *(Một trăm hai mươi triệu đồng)*.

Thời điểm thanh toán nợ chia ra làm 2 đợt: Đợt 1 vào tháng 1/2021 (ngày trả cuối vào 30/01/2021) thanh toán 60.000.000đ. Đợt 2 vào tháng 3/2021(ngày trả cuối vào 30/03/2021) thanh toán nốt 60.000.000đ.

- Về trách nhiệm bảo lãnh hợp đồng: Công ty TNHH K và Công ty cổ phần N, UBND xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, Ông Lò Văn Đ thống nhất :

Công ty TNHH K chịu trách nhiệm toàn bộ với khoản nợ 120.000.000đ trên, UBND xã C phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo cam kế đối với Công ty cổ phần N trong trường hợp phía Công ty TNHH K phá sản, bỏ trốn không thực hiện trách nhiệm trả nợ , hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH K chết mà không có người kế thừa quyền và nghĩa vụ về tài sản .

- Về án phí, chi phí tố tụng:

Công ty TNHH K và Công ty cổ phần N Thống nhất chia đôi án phí và chi phí tố tụng, nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu 50% tiền án phí và chi phí tố tụng.

- Về án phí: Công ty cổ phần N phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là **1.500.000đ** (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp **4.220.000đ** (*Bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000529 ngày 16 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Q. Công ty cổ phần N được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp **2.720.000đ** (*Hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*) .

Công ty TNHH K phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là là **1.500.000đ** (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định tại chỗ là 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Công ty cổ phần N đã đóng đủ. Công ty cổ phần N phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ là **3.750.000đ** (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Công ty TNHH K có trách nhiệm hoàn trả chi

phí thẩm định tại chỗ cho Công ty cổ phần N **3.750.000đ** (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (4);
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh